

Số/No : 916/2025/BC-TĐBV

Hà Nội, Ngày 30 tháng 07 năm 2025
Hanoi, 30th July 2025

V/v: Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt

Re: Report on Corporate Governance in the first half of 2025 of BVH



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
REPORT ON THE CORPORATE GOVERNANCE FOR THE FIRST
HALF OF 2025 (H1.2025)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Respectfully - Vietnam State Securities Commission
submitted to: - Ho Chi Minh City Stock Exchange

- **Tên công ty niêm yết:** Tập đoàn Bảo Việt
- *Listed company name:* Baoviet Holdings
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 8 Phố Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Head office address: No. 8 Le Thai To Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi

- **Điện thoại:** (024) 3928 9999 *Phone:* (024) 3928 9999

- **Fax:** (024) 3928 9609 *Fax:* (024) 3928 9609

- **Email:** service@baoviet.com.vn

- **Vốn điều lệ:** 7.423.227.640.000 VNĐ

Charter capital: 7,423,227,640,000 VND

- **Mã chứng khoán:** BVH

Ticker symbol: BVH

- **Mô hình quản trị công ty/ Corporate governance model**
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

General Shareholders' Meeting (AGM), Board of Directors (BOD), Supervisory Board (SB) and Chief Executive Officer (CEO).

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

Regarding the implementation of the internal audit function: Completed.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông trong 6 tháng đầu năm 2025:

Activities of the H1.2025 General Shareholders' Meeting

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tập đoàn Bảo Việt đã tổ chức 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên vào ngày 21/6/2025. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt đã thảo luận và thông qua các vấn đề cụ thể như sau:

In the first half of 2025, Baoviet Holdings organised 01 Annual General Shareholders' Meeting (AGM) on 21st June, 2025. The 2025 AGM of BVH has made some discussions and approval regarding specific issues as follows:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc Tập đoàn Bảo Việt về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt;

CEO's report regarding the business performance result in 2024 and the business plan in 2025 of Baoviet Holdings

- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán của Tập đoàn Bảo Việt;

Submission regarding the approval of the audited consolidated and separate financial statements in 2024 of Baoviet Holdings

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

BOD's report on the operation of the Board of Directors of Baoviet Holdings at the 2025 Annual General Shareholders' Meeting

- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tập đoàn Bảo Việt tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;

Report on the operation of the Supervisory Board of Baoviet Holdings at the 2025 Annual General Shareholders' Meeting

- Tờ trình về việc chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên năm tài chính 2024 và đề xuất mức thù lao năm tài chính 2025;

Submission on the approval the remuneration of the member of the Board of Directors and Supervisory members in the fiscal year 2024 and propose the remuneration plan in the fiscal year 2025

- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt;

Submission on the allocation of 2024 Profit After tax and 2025 Profit After Tax Appropriation plan

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt (“Đại hội”) đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Bảo Việt cũng như các quy định khác đối với công ty niêm yết. Trước khi

tổ chức Đại hội, Tập đoàn Bảo Việt đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và thực hiện công bố Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

The 2025 AGM of Baoviet Holdings took place in accordance with the sequence of steps as stipulated by the Enterprise Law, the Charter of Baoviet Holdings and other regulations for listed companies. Prior to the meeting, Baoviet Holdings announced information about the organization of the meeting, announced the final list of shareholders attending the meeting; meeting invitation; Announce documents to be presented at the Congress and publish Financial Statements as stipulated.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua trong 6 tháng đầu năm 2025, cụ thể:

The resolutions of the 2025 General Shareholders' Meeting are as follows

STT No.	Số Nghị quyết Resolution	Ngày Date	Nội dung Contents
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TĐBV	21/6/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt <i>Resolution of the 2025 Annual General Shareholders' Meeting of Baoviet Holdings</i>

Các tài liệu họp ĐHĐCĐ và Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được Tập đoàn Bảo Việt công bố thông tin theo đúng quy định.

The documents of the General Shareholders' Meeting and the Minutes and Resolutions of the 2025 AGM have been disclosed by Baoviet Holdings as stipulated.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị 6 tháng đầu năm 2025/ Activities of the Board of Directors in H1.2025

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)/ Information on the BOD's members

TT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Chức vụ Title	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT Start date/ End date as BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự Numbers of participated meetings	Tỷ lệ Ratio	Lý do không tham dự Reason for absence
1	Bà Trần Thị Diệu Hằng	Thành viên HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT:	2/2	100%	

m

TT No.	Thành viên HĐQT BOD's members	Chức vụ Title	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT Start date/ End date as BOD's member	Số buổi họp HĐQT tham dự Numbers of participated meetings	Tỷ lệ Ratio	Lý do không tham dự Reason for absence
	Ms Tran Thi Dieu Hang	Quyền Chủ tịch HĐQT BOD's member, Acting Chairperson of BOD	Starting date of being BOD's member: 27/6/2018 Ngày bắt đầu là quyền Chủ tịch HĐQT: Starting date of being Acting Chairperson: 27/11/2024			
2	Ông Nguyễn Đình An Mr. Nguyen Dinh An	Thành viên HĐQT BOD's member Phó Chủ tịch HĐQT Deputy Chairman of BOD	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT: Starting date of being BOD's member: 29/6/2020 Ngày không còn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT: No longer being Vice Chairman of BOD: 01/7/2025	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Xuân Việt Mr. Nguyen Xuan Viet	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date of being BOD's member: 27/6/2018	2/2	100%	
4	Ông Nguyễn Thừa Nhật Mr. Nguyen Thua Nhat	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date of being BOD's member: 26/12/2024 Ngày bắt đầu là Phó Chủ tịch HĐQT: Starting date of being Vice Chairman of BOD: 01/7/2025	2/2	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Phi Mr. Nguyen Quang Phi	Thành viên HĐQT BOD's member	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT Starting date of being BOD's member: 26/12/2024	2/2	100%	

m

TT No.	Thành viên HĐQT <i>BOD's members</i>	Chức vụ <i>Title</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>Start date/ End date as BOD's member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Numbers of participated meetings</i>	Tỷ lệ <i>Ratio</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
6	Ông Inami Ryota <i>Mr. Inami Ryota</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member: 29/6/2022</i>	2/2	100%	
7	Ông Igarashi Takafumi <i>Mr. Igarashi Takafumi</i>	Thành viên HĐQT <i>BOD's member</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member: 26/12/2024</i>	2/2	100%	
8	Ông Dương Trí Thành <i>Mr. Duong Tri Thanh</i>	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent BOD's member</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member: 26/12/2024</i>	2/2	100%	
9	Bà Ngô Thị Thu Trang <i>Ms. Ngo Thi Thu Trang</i>	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent BOD's member</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member: 26/12/2024</i>	2/2	100%	
10	Ông Trịnh Hong Quang <i>Mr. Trinh Hong Quang</i>	Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent BOD's member</i>	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT <i>Starting date of being BOD's member: 26/12/2024</i>	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt/ Supervision activities of the BOD regarding the Board of Management (BOM) of Baoviet Holdings

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã thông qua: (i) các báo cáo và đề xuất của Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc/Ban Điều hành Tập đoàn Bảo Việt tại các cuộc họp của HĐQT và (ii) các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở các Nghị quyết của HĐQT, Ban Điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện các mục tiêu kinh doanh đã đề ra. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị, chỉ đạo của HĐQT tại Điều lệ, Quy chế Quản

my

trị, các quy chế nội bộ của Tập đoàn cũng như các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT để hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

In the first six months of 2025, the Board of Directors (BOD) approved: (i) reports and proposals from the CEO/Acting CEO/Board of Management (BOM) of Baoviet Holdings at BOD meetings, and (ii) Resolutions and Decisions within the BOD's authority. Based on these BOD Resolutions, the BOM focused on leading and directing business solutions with a proactive, innovative spirit, overcoming difficulties, practicing thrift, and diligently pursuing the set business objectives. Throughout its operations, the BOM adhered strictly to the governance hierarchy and BOD's directions as stipulated in the Charter, Corporate Governance Regulations, and other internal regulations of Baoviet Holdings, as well as the BOD's Resolutions, Decisions, and directives, to effectively manage Baoviet Holdings' business activities in alignment with the BOD's orientations and directions.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị/Activities of the Committees of the Board of Directors

Trong 6 tháng đầu năm 2025, các Ủy ban thuộc HĐQT đều thực hiện tốt, nghiêm túc và đúng chức năng công việc được giao, cụ thể:

In the first six months of 2025, the Committees of the Board of Directors performed their assigned functions well, rigorously, and correctly, specifically as below:

- Ủy ban Kiểm toán: (i) Đảm bảo hoạt động Kiểm toán nội bộ: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ; (ii) Xem xét tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, việc tuân thủ các quy định của Tập đoàn và các quy định pháp luật; (iii) Đánh giá việc tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính và công bố thông tin của các báo cáo tài chính.

Audit Committee: (i) Ensured internal audit activities: Examined and supervised the implementation of the internal audit plan and the effectiveness of internal audit operations; (ii) Reviewed the effectiveness of the internal control system and compliance with Baoviet Holdings' regulations and legal provisions; (iii) Evaluated compliance with regulations on financial statement presentation and information disclosure.

- Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm: (i) Tham mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn nhân lực cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt; (ii) tham

m/

mưu, tư vấn cho HĐQT Tập đoàn Bảo Việt trong việc kiện toàn nhân sự Lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên, kiện toàn nhân sự Người đại diện vốn của Tập đoàn Bảo Việt tại các dự án có vốn đầu tư của Tập đoàn (iii) Kiến nghị Hội đồng Quản trị xem xét, phê duyệt những vấn đề cơ bản về: Mô hình tổ chức bộ máy và mô hình quản trị doanh nghiệp; Chính sách quản lý lao động và tiền lương của Tập đoàn; Chính sách quản lý cán bộ của Tập đoàn.

Remuneration and Appointment Committee: (i) Advised and consulted the Board of Directors of Baoviet Holdings on human resource development strategies, especially senior human resource development strategies for Baoviet Holdings; (ii) Advised and consulted the Board of Directors of Baoviet Holdings on strengthening the personnel of senior leaders of Baoviet Holdings and its member units, and strengthening the personnel of Baoviet Holdings' capital representatives in projects with investment capital from Baoviet Holdings; (iii) Recommended that the Board of Directors review and approve fundamental issues regarding: The organizational and corporate governance models; Baoviet Holdings' labor and salary management policies; Baoviet Holdings' personnel management policy.

- Ủy ban Chiến lược và Đầu tư: Tư vấn và tham mưu cho HĐQT về các nội dung liên quan đến (i) chiến lược, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên; (ii) hoạt động đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt và các đơn vị thành viên thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT Tập đoàn; (iii) quy chế và chính sách, định hướng chiến lược đầu tư của Tập đoàn Bảo Việt.

Strategy and Investment Committee: Advised and consulted the Board of Directors on matters related to (i) the strategy and business plans of Baoviet Holdings and its subsidiaries; (ii) the investment activities of Baoviet Holdings and its subsidiaries falling under the decision-making authority of the Baoviet Holdings Board of Directors; (iii) regulations and policies, and strategic investment orientations of Baoviet Holdings.

- Ủy Ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (Ủy ban ALCO): (i) Giám sát và xem xét các nội dung liên quan tới quản lý và bảo đảm sự cân đối giữa tài sản có và tài sản nợ trên bảng tổng kết tài sản của toàn Tập đoàn, đảm bảo tính thanh khoản; (ii) Đánh giá các rủi ro có khả năng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh và Bảng Cân đối Kế toán của Tập đoàn Bảo Việt cũng như tại các đơn vị thành viên nhằm đưa ra các khuyến nghị về chính sách, chiến lược, kế hoạch quản lý tài sản, quản lý rủi ro, nhằm đảm bảo cơ cấu và hiệu quả quản lý tài sản với mục đích tối ưu hóa lợi nhuận và cân đối rủi ro cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Assets and Liabilities Management Committee (ALCO Committee): (i) Supervised and reviewed matters related to managing and ensuring the balance

m/

between assets and liabilities on the consolidated balance sheet of Baoviet Holdings, ensuring liquidity; (ii) Assessed risks that could affect the business results and Balance Sheet of Baoviet Holdings and its subsidiaries to provide policy, strategy, asset management, and risk management plan recommendations aimed at ensuring the structure and efficiency of asset management with the goal of optimizing profits and balancing risks for Baoviet Holdings and its subsidiaries.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong năm 2025/ Resolutions/ Decisions of the BOD issued in H1.2025

Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành trong 6 tháng đầu năm 2025 theo **Phụ lục 1A và Phụ lục 1B** đính kèm Báo cáo này.

Resolutions and Decisions of the Board of Directors issued in H1.2025 according to Appendix 1A and Appendix 1B attached to this report.

III. Ban Kiểm soát (BKS)/ Supervisory Board (SB):

1. Thông tin về Kiểm soát viên/ Information on Supervisory members:

TT No.	Kiểm soát viên Fullname	Chức vụ Title	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên Starting date/ No longer being Supervisory member since	Số buổi họp BKS tham dự No. of meeting participated	Tỷ lệ tham dự họp Participation rate	Lý do không tham dự họp Reason for absence
1	Ông Vũ Thanh Hải Mr. Vu Thanh Hai	Trưởng ban Kiểm soát Head of SB	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên Starting date of being Supervisory member: 29/6/2019 Ngày bắt đầu là Trưởng Ban Kiểm soát: Starting date of	01/01	100%	



			<i>being Head of SB:</i> 26/12/2024			
2	Ông Đinh Hoài Linh <i>Mr. Dinh Hoai Linh</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisory Member</i>	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên <i>Starting date:</i> 29/6/2021	01/01	100%	
3	Bà Dương Thị Thu Thủy <i>Ms. Duong Thi Thu Thuy</i>	Kiểm soát viên <i>Supervisory Member</i>	Ngày bắt đầu là Kiểm soát viên <i>Starting date:</i> 26/12/2024	01/01	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Điều hành 6 tháng đầu năm 2025/ Supervisory Board's Oversight of the Board of Directors and Board of Management in the H1.2025

Trên cơ sở quyền hạn và nghĩa vụ được quy định, BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc và những Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành Tập đoàn, cụ thể:

Based on its stipulated powers and duties, the Supervisory Board (SB) oversaw the Board of Directors (BOD), the CEO/Acting CEO, and other managers in their administration and operation of Baoviet Holdings, specifically:

- Giám sát việc tổ chức các phiên họp của HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Monitoring the organization of the Board of Directors' meetings, the issuance of Resolutions and Decisions by the BOD, and the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2024, 06 tháng đầu năm 2025.

Overseeing the implementation of Resolutions, Decisions issued by the BOD in 2024 and the first half of 2025.

- Giám sát việc phê duyệt các hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Supervising the approval of contracts and transactions between Baoviet Holdings and its related persons within the approval authority of the BOD or the General Meeting of Shareholders.

m

- Giám sát việc tạm giao/giao kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con, việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ Tập đoàn.

Monitoring the temporary assignment/assignment of the 2025 business plan to Baoviet Holdings and its subsidiaries, the implementation of the 2025 business plan of Baoviet Holdings.

- Giám sát các hoạt động khác của HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tập đoàn Bảo Việt trong 6 tháng đầu năm 2025: việc ban hành các Quy chế, quy định nội bộ của Tập đoàn do HĐQT, Tổng Giám đốc/quyền Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt; phương án trích lập và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 (từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2024) của Tập đoàn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đã phê duyệt.

Overseeing other activities of the Board of Directors and the Board of Management in managing and operating Baoviet Holdings during the first half of 2025, including: the issuance of internal regulations and policies of Baoviet Holdings within approval authority of the Board of Directors, the CEO/Acting CEO; plan for establishing and utilizing the 2025 bonus and welfare fund (from the profit after tax of 2024 financial year) of Baoviet Holdings as approved in Resolution of 2025 General Meeting of Shareholders.

Qua công tác giám sát, BKS thấy: trong 6 tháng đầu năm 2025 HĐQT và Ban Điều hành Tập đoàn đã chỉ đạo, điều hành Tập đoàn thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp để bám sát các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Through supervisory activities, the SB observed that, in the first half of 2025, the BOD and the BOM have directed and managed Baoviet Holdings in implementing appropriate business measures to stick with the objectives and business plans for 2025 approved by the General Meeting of Shareholders.

Các Nghị quyết, Quyết định trong quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc/quyền Tổng Giám đốc được ban hành phù hợp với các quy định quản trị nội bộ của Tập đoàn và pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông được thực hiện đúng và đầy đủ.

The Resolutions and Decisions of the BOD and CEO/Acting CEO have been issued in conformance with Baoviet Holdings' internal regulations and applicable laws, ensuring that the legitimate rights and interests of shareholders are fully and appropriately exercised.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác/Coordination Between the Supervisory Board and the Activities of the Board of Directors, Board of Management, and Other Management Personnel

BKS, HĐQT, Ban Điều hành duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp, tối đa của Tập đoàn và cổ đông, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Tập đoàn.

mm

The SB, BOD, and BOM maintained a working relationship and close coordination based on the principle of maximizing the legitimate interests of Baoviet Holdings and its shareholders, ensuring compliance with legal regulations, the Charter and Baoviet Holdings' internal regulations.

BKS thực hiện, duy trì việc trao đổi với các bộ phận chức năng: Ủy ban Kiểm toán, Khối Kiểm toán nội bộ, các Khối, Chi nhánh, Ban/Trung tâm của Tập đoàn để nắm bắt kịp thời các thông tin về việc quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Điều hành.

The SB regularly communicated with functional departments: the Audit Committee, Internal Audit Block, various Blocks, Branches, and Departments/Centers of Baoviet Holdings, to promptly obtain information regarding the governance and operations of the BOD and Board of Management.

4. Hoạt động khác của BKS/Other Activities of the Supervisory Board:

- Phối hợp với Ban Kế toán, đơn vị Kiểm toán độc lập đơn đốc việc lập và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024, đơn đốc thực hiện lập và soát xét BCTC Quý I năm 2025, đơn đốc việc lập BCTC bán niên năm 2025.

Coordinated with the Accounting Department and the independent audit firm to expedite the preparation and audit of the 2024 financial statements, and to expedite the preparation and review of the Q1 2025 financial statements, and the preparation of the semi-annual 2025 financial statements.

- Thẩm định dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS). Qua công tác thẩm định, BKS đã ban hành công văn gửi HĐQT về nhận xét, đánh giá của BKS đối với Dự thảo BCTC riêng và hợp nhất năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt.

Appraised the draft separate and consolidated financial statements for 2024 prepared according to Vietnamese Accounting Standards (VAS). Through this appraisal, the SB issued an official letter to the BOD conveying the SB's comments and assessments on the Draft separate and consolidated financial statements for 2024 of Baoviet Holdings.

- Tham gia ý kiến đối với Tờ trình Hội đồng Quản trị về việc Phê chuẩn BCTC hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt năm 2024, quý I năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS).

Provided opinions on the Board of Directors' Proposal for Approval of Baoviet Holdings' condensed consolidated interim financial statements for special purposes for 2024 and Q1 2025, prepared according to International Financial Reporting Standards (IFRS).

- Trình ĐHCĐ thường niên 2025 phê duyệt Báo cáo hoạt động của BKS.
Submitted the SB's activity report to the 2025 Annual General Meeting of Shareholders for approval.

m/

- Đã tổ chức 01 phiên họp của BKS trong 6 tháng đầu năm 2025 để tổng kết các hoạt động của BKS từ 18/12/2024 đến 25/2/2025, xây dựng Kế hoạch hoạt động trọng tâm của BKS trong tháng 3/2025 và quý II/2025.

Organized 01 SB meeting in the first six months of 2025 to summarize SB activities from December 18, 2024, to February 25, 2025, and to develop the SB's key operational plan for March and Q2 2025.

- Ban hành Quyết định về phân công nhiệm vụ các Kiểm soát viên Tập đoàn Bảo Việt.

Issued a Decision on the assignment of duties to the Supervisory Members of Baoviet Holdings.

- Nghiên cứu/tham gia ý kiến đối với một số nội dung công việc có liên quan đến hoạt động của HĐQT và hoạt động chung của Tập đoàn như: nội dung liên quan đến BKS tại Báo cáo thường niên năm 2024, Báo cáo phát triển bền vững năm 2024; Báo cáo về thực trạng Quản trị và cơ cấu tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt năm 2024 gửi Bộ Tài chính; Tờ trình về phê duyệt và ban hành quy chế tuân thủ sửa đổi, bổ sung của Tập đoàn; Việc rà soát kế hoạch chi phí năm 2025; Về quyết toán Quỹ tiền lương, trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi của Công ty Mẹ Tập đoàn Bảo Việt, các Công ty con do TĐBV sở hữu 100% vốn điều lệ năm 2024; nội dung phân công công việc của HĐQT; Báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2024 của các Công ty con theo quy chế giám sát tài chính; Đánh giá hạn mức đầu tư quý IV/2024 của TĐBV, BHBV, BVNT, BVF, BVI; Về chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn và Người có liên quan (BHBV, BVI, BVSC...); Về kiện toàn công tác cán bộ tại BVNT, BVI....

Researched/provided opinions on several work related to the activities of the BOD and the overall operations of Baoviet Holdings, such as: contents related to the SB in the 2024 Annual Report and 2024 Sustainable Development Report; the Report on the Governance Status and Organizational Structure of Baoviet Holdings in 2024 submitted to the Ministry of Finance; the Proposal for approval and promulgation of amended and supplemented compliance regulations of Baoviet Holdings; the review of the 2025 expense plan; the settlement of the Salary Fund and the appropriation of the Bonus and Welfare Fund of Baoviet Holdings and its wholly owned subsidiaries in 2024; the division of work for the BOD; the Report on financial supervision results and operational efficiency assessment for 2024 of Subsidiaries according to financial supervision regulations; the assessment of Q4 2024 investment limits for Baoviet Holdings, BVGI, BVL, BVF, BVI; the policy on transactions between Baoviet Holdings and Related Persons (BVGI, BVI, BVSC...); and strengthening the personnel work at BVL, BVI,...

- Các KSV tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT để nắm bắt tình hình và thực hiện việc giám sát đối với công tác quản trị và điều hành Tập đoàn.

m

Supervisory members fully attended regular meetings of the BD to grasp the situation and supervise Baoviet Holdings' governance and operations.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn, Quy chế hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Tập đoàn và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Carried out other tasks as prescribed in Baoviet Holdings' Charter, the SB's Operational Regulations, Baoviet Holdings' internal regulations, and relevant legal provisions.

IV. Ban điều hành/ The Board of Management (BOM)

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Fullname, title</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Trình độ chuyên môn <i>Profession</i>	Thời gian bổ nhiệm <i>Time of appointment</i>
1	Ông Nguyễn Xuân Việt – Quyền Tổng Giám đốc <i>Mr. Nguyen Xuan Viet - Acting CEO</i>		Kỹ sư chế tạo máy, Cử nhân <i>Robotic engineer, Bachelor</i>	Ngày bổ nhiệm: <i>Date of appointment</i> 27/11/2024

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Fullname, title</i>	Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>	Trình độ chuyên môn <i>Profession</i>	Thời gian bổ nhiệm <i>Time of appointment</i>
1	Ông Nguyễn Xuân Hòa <i>Mr. Nguyen Xuan Hoa</i>		Thạc sỹ <i>Master</i>	13/01/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training on corporate governance

Chủ tịch/quyền Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/quyền Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý, Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Công ty đã tích cực nghiên cứu, tham gia các khóa đào tạo, diễn đàn, hội thảo liên quan đến Quản trị doanh nghiệp, quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần Đại chúng, chủ động sử dụng công cụ Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị của Tập đoàn Bảo Việt.

Chairperson/Acting Chairperson of the BOD, BOD's members, SB, CEO/Acting CEO and other managerial titles, the person in charge of Corporate governance of BVH, the Group Secretary have been proactive in researching, participating to the training courses, forums, conference related to the corporate governance, management of listed companies, as well as using the ASEAN

TM

corporate governance scorecard framework in order to improve the standards and practicality of the corporate governance at BVH.

VII. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/List of affiliated persons of BVH and transactions with affiliated persons of BVH

1. Danh sách về người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt: theo **Phụ lục 02A** đính kèm Báo cáo này /*List of affiliated persons of BVH: on Appendix 02A attached to this report.* Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ của Tập đoàn Bảo Việt: theo **Phụ lục 02B** đính kèm báo cáo này//*List of affiliated persons of BVH: on Appendix 02B attached to this report.*

2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan của Tập đoàn Bảo Việt; hoặc giữa Tập đoàn Bảo Việt với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *The transactions between BVH and the related parties and/or between BVH and big shareholders, internal staff and related parties to internal staff.* Theo **Phụ lục 03** đính kèm Báo cáo này/*As in Appendix 03 attached to this report.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Tập đoàn Bảo Việt, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Tập đoàn Bảo Việt nắm quyền kiểm soát /*Transactions between internal staff of BVH, related parties to internal staff of Subsidiaries under the management of BVH.* Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với các đối tượng khác/ *Transasctions between BVH and other parties*

4.1. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

Transactions between BVH and the companies which BOD's members, supervisory members, CEO used to/ are founder(s) or BOD's members, Executive directors (CEO) within 03 years from the time of report: None.

4.2. Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

Transactions between BVH and the companies who's the related parties to the BOD's members, Supervisory members, CEO are BOD's members, Executive Directors (CEO): None.

4.3. Các giao dịch khác của Tập đoàn Bảo Việt (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc: Không có.

Other transactions of BVH (if any) potentially hold physical or non-physical benefits to BOD's members, Supervisory members, CEO: None.

✓

0011
ĐO
O VI
KIỂM - T

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Shares transactions of internal staff and the related parties to the internal staff*

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *The transactions between internal staff and the related parties regarding the shares of the companies*: Không/ *None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Other issues: None

Tập đoàn Bảo Việt trân trọng báo cáo./.

Baoviet Holdings respectfully report./.

Nơi nhận:

Archives:

- Như trên;
As above
- HĐQT, BKS, TGD;
BOD, SB, CEO;
- TTTH,
Marketing & Branding Div.
- Lưu: VT, VP.
For filling: Admin, GAO.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Q. CHỦ TỊCH
ON BEHALF OF THE BOD
ACTING CHAIRPERSON**



**Trần Thị Diệu Hằng
Ms. Tran Thi Dieu Hang**





Phụ lục 1A

**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
BOD'S RESOLUTIONS OF BAOVIET HOLDINGS IN THE FIRST 6
MONTHS OF 2025**

(Đính kèm Công văn số 916/2025/BC-TĐBV ngày 30/1/2025 của Tập đoàn Bảo Việt)

TT/No.	Số văn bản/No. documents	Ngày/Date	Nội dung/Contents
1.	01/2025/NQ-HĐQT	02/01/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ Human resources affairs at Baoviet Fund Management LLC
2.	02/2025/NQ-HĐQT	08/01/2025	Phê duyệt chủ trương các Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2025/ Approval of policies on transactions and contracts between Baoviet Holdings and related parties in 2025
3.	03/2025/NQ-HĐQT	08/01/2025	Phiên Hợp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý IV năm 2024/ BOD's meeting in QIV.2024 of Baoviet Holdings
4.	04/2025/NQ-HĐQT	09/01/2025	Phê duyệt chủ trương các Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2025/ Approval of policies on contracts and transactions between Baoviet Holdings and related parties in 2025
5.	05/2025/NQ-HĐQT	13/01/2025	Xếp lương đối với Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ Salary arrangement for full-time members of the Member's Council and the General Director of Baoviet Life Insurance Corporation
6.	06/2025/NQ-HĐQT	14/01/2025	Phê duyệt chủ trương các Hợp đồng, giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với Người có liên quan năm 2025/ Approval of policies on contracts and transactions between Baoviet Holdings and related parties in 2025

7.	07/2025/NQ-HĐQT	15/01/2025	Công tác cán bộ tại Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Personnel affairs at Baoviet General Insurance Corporation</i>
8.	08/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Personnel affairs at Baoviet General Insurance Corporation</i>
9.	09/2025/NQ-HĐQT	22/01/2025	Điều chỉnh kế hoạch và phân bổ kinh phí an sinh xã hội từ nguồn chi phí năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Adjustment of the plan and allocation of social welfare budget from Baoviet Holdings' 2024 expense resources</i>
10.	10/2025/NQ-HĐQT	07/02/2025	Tổ chức ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Issuance of the amended and supplemented Charter of Baoviet Life Insurance Corporation</i>
11.	11/2025/NQ-HĐQT	07/02/2025	Phê duyệt chủ trương thuê đơn vị tư vấn thực hiện thẩm định/thẩm tra đối với dự án đầu tư Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị/ <i>Approval of the policy to hire a consulting unit for appraisal/review of IT investment projects under the authority of the Board of Directors</i>
12.	12/2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The 2025 Internal Audit Plan of Baoviet Holdings</i>
13.	13/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Phê duyệt thực hiện 01 bước và 02 bước đối với các dự án đầu tư CNTT thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị/ <i>Approval of single-step and two-step processes for IT investment projects under the authority of the Board of Directors</i>
14.	14/2025/NQ-HĐQT	24/02/2025	Phê duyệt kế hoạch kinh phí an sinh xã hội năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The 2025 social welfare budget plan of Baoviet Holdings</i>
15.	15/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>Personnel affairs at Tokio Marine Insurance Vietnam Company Limited</i>

✓

16.	16/2025/NQ-HĐQT	04/03/2025	Phân loại đầu tư chiến lược và đầu tư tài chính/ <i>Classification of strategic investments and financial investments</i>
17.	17/2025/NQ-HĐQT	07/03/2025	Phê duyệt quy hoạch chức danh Giám đốc Khối Tập đoàn Bảo Việt giai đoạn 2021 – 2026/ <i>The approval of the position planning for Baoviet Holdings Division Directors for the 2021–2026 period</i>
18.	18/2025/NQ-HĐQT	12/03/2025	Kiện toàn Người phụ trách quản trị Tập đoàn, Thư ký Tập đoàn/ <i>HR strengthening of the Corporate Governance Officer and Group Secretary</i>
19.	19/2025/NQ-HĐQT	12/03/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>Personnel affairs at Tokio Marine Insurance Vietnam Company Limited</i>
20.	20/2025/NQ-HĐQT	18/03/2025	Phê duyệt chủ trương giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt và người có liên quan năm 2025 đối với Hợp đồng bảo hiểm các Tòa nhà của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the policy for related-party transactions in 2025 concerning insurance contracts for Baoviet Holdings' buildings</i>
21.	21/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2025/ <i>Development of the 2025 Business Plan</i>
22.	22/2025/NQ-HĐQT	21/03/2025	Tạm quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The provisional settlement of the 2025 salary fund of Baoviet Holdings</i>
23.	23/2025/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Approval of final settlement of the 2024 salary fund of Baoviet Life Insurance Corporation</i>
24.	24/2025/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Approval of final settlement of the 2024 salary fund of Baoviet General Insurance Corporation</i>



25.	25/2025/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Approval of final settlement of the 2024 salary fund of Baoviet Investment One Member Limited Liability Company</i>
26.	26/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Phê duyệt số lượng chứng thư số tổ chức của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Approval of the number of organizational digital certificates of Baoviet Holdings</i>
27.	27/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Approval of final settlement of the 2024 salary fund of Baoviet Fund Management Company Limited</i>
28.	28/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Appointment of a member of the Member's Council of Baoviet General Insurance Corporation</i>
29.	29/2025/NQ-HĐQT	31/03/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2024 của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã được kiểm toán/ <i>Approval of the audited separate and consolidated financial statements of Baoviet Holdings for fiscal year 2024 according to VAS</i>
30.	30/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Luân chuyển cán bộ trong Ban điều hành giữa Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>The staff rotation of executives between Baoviet General Insurance Corporation and Baoviet Life Insurance Corporation</i>
31.	31/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Personnel affairs at Baoviet Life Insurance Corporation</i>
32.	32/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt nhiệm kỳ 2025 – 2030/ <i>The number and composition of the Board of Directors and Supervisors of Baoviet Securities JSC for the 2025–2030 term</i>



33.	33/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Công tác cán bộ tại Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Personnel affairs at Baoviet General Insurance Corporation</i>
34.	34/2025/NQ-HĐQT	04/04/2025	Tổ chức ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>The amended and supplemented Charter of Baoviet General Insurance Corporation</i>
35.	35/2025/NQ-HĐQT	04/04/2025	Kiện toàn nhân sự Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>HR strengthening of the Member's Council of Baoviet General Insurance Corporation</i>
36.	36/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Bổ nhiệm Ủy viên các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The appointment of members to the Committees under the Board of Directors of Baoviet Holdings</i>
37.	37/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Phiên Hợp Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt Quý I năm 2025/ <i>BOD'meeting in QI.2025</i>
38.	38/2025/NQ-HĐQT	25/04/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The organisation plan of the 2025 Annual General Shareholders's Meeting of Baoviet Holdings</i>
39.	39/2025/NQ-HĐQT	28/04/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế ("IFRS")/ <i>Approval of Baoviet Holdings' special purpose consolidated financial statements for the fiscal year ended December 31, 2024, prepared in accordance with International Financial Reporting Standards ("IFRS")</i>
40.	40/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Kéo dài thời hạn giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt/ <i>Extension of the term of the General Director of Baoviet Securities JSC</i>

41.	41/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The organisation plan of the 2025 Annual General Shareholders's Meeting of Baoviet Holdings</i>
42.	42/2025/NQ-HĐQT	13/05/2025	Phê duyệt chủ trương chuyển văn phòng làm việc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Approval of the policy on relocating Baoviet Fund Management Company Limited's office</i>
43.	43/2025/NQ-HĐQT	15/05/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính 03 tháng kết thúc ngày 31/03/2025 và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước (sau soát xét) của Tập đoàn Bảo Việt theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam/ <i>Approval of the reviewed interim separate and consolidated financial statements of Baoviet Holdings for the three-month period ending March 31, 2025 and the comparative figures of the same period in the previous year under Vietnamese Accounting Standards</i>
44.	44/2025/NQ-HĐQT	21/05/2025	Phê duyệt phương án phân phối Lợi nhuận sau thuế năm 2024, tổng quỹ thù lao năm 2024 cho Hội đồng thành viên của các Công ty Con do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ/ <i>Approval of the profit distribution plan for 2024 and the total remuneration fund for the Members' Councils of subsidiaries wholly owned by Baoviet Holdings</i>
45.	45/2025/NQ-HĐQT	22/05/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>The organisation plan of the 2025 Annual General Shareholders's Meeting of Baoviet Holdings</i>
46.	46/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	Phê duyệt điều chỉnh giá trị dự kiến của Hợp đồng cung cấp dịch vụ đào tạo năm 2025 giữa Tập đoàn Bảo Việt và Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Approval of the adjustment of the estimated value of the 2025 training service contract between Baoviet Holdings and Baoviet Life Insurance Corporation</i>

47.	48/2025/NQ-HĐQT	27/05/2025	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of duties to members of the Board of Directors of Baoviet Holdings</i>
48.	49/2025/NQ-HĐQT	05/06/2025	Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của BVSC/ <i>Content of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Baoviet Securities JSC</i>
49.	50/2025/NQ-HĐQT	30/06/2025	Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất tóm lược giữa niên độ cho mục đích đặc biệt của Tập đoàn Bảo Việt Quý 1 năm 2025 được lập dựa theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế ("IFRS")/ <i>Approval of Baoviet Holdings' special purpose summarized interim consolidated financial statements for Q1/2025 prepared in accordance with International Financial Reporting Standards ("IFRS")</i>



Phụ lục 1B

**DANH MỤC CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

BOD'S DECISIONS OF THE BOD IN THE FIRST 6 MONTHS OF 2025

Đính kèm Công văn số 916/2025/BC-TĐBV ngày 30/07/2025 của Tập đoàn Bảo Việt)

TT/No.	Số văn bản/No. documents	Ngày/Date	Nội dung/Contents
1.	79/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Công tác nhân sự tại Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Personnel affairs at Baoviet General Insurance Corporation</i>
2.	80/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Appointment of Member of the Member's Council of Baoviet General Insurance Corporation</i>
3.	81/2025/QĐ-HĐQT	16/01/2025	Bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Appointment of Member of the Member's Council of Baoviet General Insurance Corporation</i>
4.	96/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business Plan to Baoviet Holdings</i>
5.	97/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business Plan to Baoviet General Insurance Corporation</i>
6.	98/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business Plan to Baoviet Investment One Member Limited Liability Company</i>
7.	99/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business Plan to Baoviet Life Insurance Corporation</i>
8.	100/2025/QĐ-HĐQT	21/01/2025	Tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of the 2025 Business Plan to Baoviet Fund Management Company Limited</i>

TT/No.	Số văn bản/No. documents	Ngày/Date	Nội dung/Contents
9.	140/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of aggregate investment plan targets for 2025 to Baoviet Holdings</i>
10.	141/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ/ <i>Temporary assignment of aggregate investment plan targets for 2025 to Baoviet Life Insurance Corporation</i>
11.	142/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of aggregate investment plan targets for 2025 to Baoviet General Insurance Corporation</i>
12.	143/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of aggregate investment plan targets for 2025 to Baoviet Fund Management Company Limited</i>
13.	144/2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Tạm giao các chỉ tiêu tổng hợp của Kế hoạch đầu tư năm 2025 cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt/ <i>Temporary assignment of aggregate investment plan targets for 2025 to Baoviet Investment One Member Limited Liability Company</i>
14.	145/2025/QĐ-HĐQT	03/02/2025	Giao Kế hoạch đầu tư mua sắm TSCĐ, XDCB và BĐS năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of the 2025 investment plan for fixed assets, construction, and real estate to the Parent Company – Baoviet Holdings</i>
15.	146/2025/QĐ-HĐQT	03/02/2025	Giao Kế hoạch đầu tư và giải ngân Công nghệ thông tin năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Assignment of the 2025 IT investment and disbursement plan to the Parent Company – Baoviet Holdings</i>
16.	147/2025/QĐ-HĐQT	03/02/2025	Giao Kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư và phát triển năm 2025 cho Công ty Mẹ - Tập đoàn Bảo Việt/

TT/No.	Số văn bản/No. documents	Ngày/Date	Nội dung/Contents
			<i>Assignment of the 2025 plan for the use of the Investment and Development Fund to the Parent Company – Baoviet Holdings</i>
17.	168/2025/QĐ-HĐQT	13/02/2025	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Issuance of the organizational and operational regulations of the Internal Audit Division of Baoviet Holdings</i>
18.	263/2025/QĐ-HĐQT	07/3/2025	Phê duyệt quy hoạch chức danh Giám đốc Khối TĐBV giai đoạn 2021 – 2026/ <i>Approval of the position planning for Chiefs of blocks of Baoviet Holdings for the 2021–2026 period</i>
19.	271/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tập đoàn, thư ký Tập đoàn/ <i>Appointment of the Corporate Governance Officer and Group Secretary</i>
20.	272/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Tập đoàn/ <i>Appointment of the Corporate Governance Officer</i>
21.	277/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Công tác nhân sự tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>Personnel affairs at Tokio Marine Insurance Vietnam Company Limited</i>
22.	278/2025/QĐ-HĐQT	12/3/2025	Ủy quyền đại diện phần vốn của TĐBV tại Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam/ <i>Authorization of Baoviet Holdings' capital representative at Tokio Marine Insurance Vietnam Company Limited</i>
23.	345/2025/QĐ-HĐQT	28/3/2025	Bổ nhiệm thành viên HĐQT của Tổng công ty BHBV/ <i>Appointment of Member of the Member's Council of Baoviet General Insurance Corporation</i>
24.	365/2025/QĐ-HĐQT	1/4/2025	Bổ nhiệm thành viên HĐQT của Tổng công ty BVNT/ <i>Appointment of Member of the Member's Council of Baoviet Life Insurance Corporation</i>
25.	366/2025/QĐ-HĐQT	01/4/2025	Bổ nhiệm thành viên HĐQT của Tổng công ty BVNT/ <i>Appointment of Member of the Member's Council of Baoviet Life Insurance Corporation</i>
26.	390/2025/QĐ-HĐQT	04/4/2025	Phê duyệt dự án trang bị nâng cấp, thay thế các thiết bị mạng của TĐBV/ <i>Approval of the project to upgrade and replace network equipment of Baoviet Holdings</i>

TT/No.	Số văn bản/No. documents	Ngày/Date	Nội dung/Contents
27.	393/2025/QĐ-HĐQT	04/4/2025	Ban hành Quy định về chế độ thù lao, chi phí hoạt động, tiền thưởng của thành viên HĐQT, TGD, KSV, thành viên các Ủy ban thuộc HĐQT, và người phụ trách quản trị Tập đoàn (bổ sung, sửa đổi lần thứ 6)/ <i>Issuance of the 6th amendment and supplement to the Regulations on remuneration, operational costs, and bonuses for members of the Board of Directors, CEO, Supervisory members, members of Committees, and the Corporate Governance Officer of Baoviet Holdings</i>
28.	399/2025/QĐ-HĐQT	04/4/2025	Bổ nhiệm phó chủ tịch HĐTV của Tổng công ty BHBV/ <i>Appointment of Vice Chairperson of the Member's Council of Baoviet General Insurance Corporation</i>
29.	406/2025/QĐ-HĐQT	09/4/2025	Phê duyệt chế độ thù lao đối với thành viên các Ủy ban thuộc HĐQT, và người phụ trách quản trị Tập đoàn/ <i>Approval of the remuneration policy for members of the Board Committees and the Corporate Governance Officer of Baoviet Holdings</i>
30.	437/2025/QĐ-HĐQT	18/4/2025	Bổ nhiệm Ủy ban Thù lao và Bổ nhiệm TĐBV/ <i>Appointment of the Remuneration and Nomination Committee of Baoviet Holdings</i>
31.	438/2025/QĐ-HĐQT	18/4/2025	Bổ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư TĐBV/ <i>Appointment of the Strategy and Investment Committee of Baoviet Holdings</i>
32.	439/2025/QĐ-HĐQT	18/4/2025	Bổ nhiệm Ủy ban Kiểm toán TĐBV/ <i>Appointment of the Audit Committee of Baoviet Holdings</i>
33.	455/2025/QĐ-HĐQT	24/4/2025	Thôi giữ chức vụ đối với cán bộ/ <i>Dismissal from position for staff member</i>
34.	456/2025/QĐ-HĐQT	24/4/2025	Bổ nhiệm cán bộ tại Tổng công ty BHBV/ <i>Appointment of staff at Baoviet General Insurance Corporation</i>
35.	592/2025/QĐ-HĐQT	29/05/2025	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Establishment of the Shareholder Eligibility Verification Committee for</i>

TT/No.	Số văn bản/No. documents	Ngày/Date	Nội dung/Contents
			<i>Baoviet Holdings' 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>
36.	631/2025/QĐ-HĐQT	05/06/2025	Kiện toàn Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt/ HR strengthening of the Head of the Strategy and Investment Committee of Baoviet Holdings
37.	632/2025/QĐ-HĐQT	05/06/2025	Bổ nhiệm Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược và Đầu tư Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Appointment of the Head of the Strategy and Investment Committee of Baoviet Holdings</i>
38.	712/2025/QĐ-HĐQT	24/06/2025	Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Tập đoàn Bảo Việt/ <i>Final settlement of the 2024 salary fund of Baoviet Holdings</i>



✓

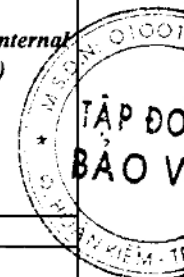


PHỤ LỤC 2A: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT

THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF BAOVIET HOLDINGS

(Đính kèm CV số 91/2025/BC-TĐBV ngày 20 / 7 /2025 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức Name of individual/company	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Starting time being related Party of the Company/in ternal employees	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ No longer being related Party of Company/in ternal employees since	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)
1	2	3	4	5	9	10	11	12
1	Trần Thị Diệu Hằng		Quyền Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Chairperson, BOD's member		27/06/2018		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 và được giao quyền Chủ tịch HĐQT từ 27/11/2024 Voted as BOD's member for the period of 2024-2029 and assigned Chairperson of the BoD since 27/11/2024	Người nội bộ của Công ty Internal person
2	Nguyễn Xuân Việt		Thành viên HĐQT - BOD's member, Quyền Tổng Giám Đốc BOD's member, acting CEO		27/06/2018		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029. Được giao Quyền Tổng Giám đốc từ ngày 27/11/2024 Voted as BoD's member for the period of 2024-2029. Assigned as Acting CEO since 27/11/2024	Người nội bộ của Công ty Internal person
3	Nguyễn Đình An		Thành viên HĐQT BOD's member		29/06/2020		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029; Được thôi là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2025 Voted as BoD's members for the period of 2024-2029. No longer being Vice Chairman of the Board of Directors since 01/07/2025	Người nội bộ của Công ty Internal person



STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) ID No.	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
4	Nguyễn Quang Phi		TV HĐQT - <i>BOD's member</i>		26/12/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029. <i>Voted as BOD's member for the period of 2024-2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
5	Nguyễn Thừa Nhật		TV HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT <i>BoD's member and Vice Chairman BOD</i>		26/12/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 và được bầu là Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/7/2025 <i>Voted as BoD's members for the period of 2024-2029, voted as Vice Chairman of the Board of Directors since 01/07/2025</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
6	Inami Ryota		Thành viên HĐQT - <i>BOD's member</i>		29/06/2022		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as BoD's member for the period of 2024- 2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
7	Igarashi Takafumi		Thành viên HĐQT - <i>BOD's member</i>		26/12/2024		Được bầu làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as BoD's member for the period of 2024- 2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
8	Ngô Thị Thu Trang		Thành viên độc lập HĐQT - <i>Independent BOD's member</i>		26/12/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as BoD's member for the period of 2024-2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
9	Trịnh Hồng Quang		Thành viên độc lập HĐQT - <i>Independent BOD's member</i>		26/12/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as BoD's member for the period of 2024-2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
10	Dương Trí Thành		Thành viên độc lập HĐQT - <i>Independent BOD's member</i>		26/12/2024		Được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as BoD's member for the period of 2024-2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) ID No.	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
11	Vũ Thanh Hải		Trưởng Ban kiểm soát - <i>Head of SB</i>		26/12/2024		Được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as Head of SB for the period of 2024-2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
12	Đinh Hoài Linh		Kiểm soát viên <i>Member of SB</i>		26/12/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as Member of SB for the period of 2024-2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
13	Dương Thị Thu Thủy		Kiểm soát viên <i>Member of SB</i>		26/12/2024		Được bầu làm Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2024-2029 <i>Voted as Member of SB for the period of 2024-2029</i>	Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
14	Nguyễn Thị Kim Dung		Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty - <i>Person in charge of Corporate governance cum corporate secretary</i>		12/03/2025			Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
15	Trần Thị Thụy Anh		Người phụ trách quản trị Tập đoàn - <i>Person in charge of Corporate governance</i>		12/03/2025			Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) ID No.	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/Internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/Internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
16	Nguyễn Thanh Hoa		Người phụ trách Quản trị Tập đoàn - <i>Person in charge of Corporate governance</i>		11/07/2021			Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
17	Nguyễn Xuân Hòa		Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Chief Accountant, Head of Finance Division		13/01/2016			Người nội bộ của Công ty <i>Internal person</i>
18	Bộ Tài chính			A00000001				Cổ đông lớn - <i>major shareholder</i>
19	Sumitomo Life Insurance Company			CA6075	2012			Cổ đông lớn - <i>major shareholder</i>
20	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)			0101992921	2007			Cổ đông sáng lập - <i>foundation shareholder</i>
21	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ			46/GPĐC11/KDBH	2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Stock account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) ID No.	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
22	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt			45/GPĐC/KDBH	2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
23	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt			82/GPĐC-UBCK	2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
24	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt			0103193730	2009			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
25	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt			03/GPĐC-UBCK	2007			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>
26	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc			2300373648	2009			Công ty con của Công ty mẹ <i>A Subsidiary of BaoViet Holdings</i>

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức <i>Name of individual/company</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Current title (if any)</i>	Số Giấy NSH (*) ID No.	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Starting time being related Party of the Company/internal employees</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>No longer being related Party of Company/internal employees since</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10) <i>Reasons (upon changes related to Section 9 and 10)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship to the Company/internal employee(s)</i>
27	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ Baoviet Bank			328/GP-NHNN	2009			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
28	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam			65/GP/KDBH	2007			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
29	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF			273/GCN-UBCK	2015			Tổ chức có liên quan - <i>Related organisation</i>
30	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt			0101358899	2007			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
31	Công ty Cổ phần Đầu tư SCIC – Bảo Việt			0103946624	2012			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
32	Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc			1701893515	2016			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>
33	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin PLT			0312087510	2018			Công ty liên doanh, liên kết - <i>Affiliated company</i>



PHỤ LỤC 2B: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ CỦA TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT
THE LIST OF THE INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS OF BAOVIET HOLDINGS

(Đính kèm CV số 916/2025/BC-TDBV ngày 30/ 8/2025 của Tập đoàn Bảo Việt)

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
1	3	4	5	6	7	8	12	13	17
1	Trần Thị Diệu Hằng		Quyền Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT Chairperson, BOD's member		CCCD - ID card		133,618,098	18.00%	Sở hữu phần vốn NN: 133.618.098 Sở hữu cá nhân: 0 Owning state capital: 133,618,098 Personal ownership: 0
1.01	Trần Văn Đình			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		-	0.00%	
1.02	Trần Thị Thủy Mùn			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		-	0.00%	
1.03	Trần Trọng Dũng			Chồng - Husband	CCCD - ID card		-	0.00%	
1.04	Trần Thị Huyền Trang			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		-	0.00%	



STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Identification form)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
1.05	Trần Thái Dương			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		-	0.00%	
1.06	Trần Thị Thanh Thủy			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card		-	0.00%	
1.07	Trần Thị Khánh Minh			Chị ruột - Biological sister	Hộ chiếu -Passport		-	0.00%	
1.08	Trần Anh Tuấn			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		-	0.00%	
1.09	Trần Trọng Khuê			Bố Chồng - Father in law					Đã mất - Deceased
1.10	Nguyễn Thị Thư			Mẹ Chồng - Mother in law					Đã mất - Deceased
1.11	Khiếu Quang Bình			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card		-	0.00%	
1.12	Mai Văn Tiến			Anh rể - Brother in law	Hộ chiếu -Passport		-	0.00%	
1.13	Ngô Thị Chinh			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card		-	0.00%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
1.14	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Chủ tịch Hội đồng thành viên	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate				
1.15	Hiệp Hội bảo hiểm Việt Nam		Phó Chủ tịch Vice Chairman	Tổ chức có liên quan - Related organisation	QĐ thành lập Establishment Decision				
2	Nguyễn Xuân Việt		Thành viên HĐQT - BOD's member, Quyền Tổng Giám Đốc BOD's member, acting CEO		CCCD - ID card		118,855,598	16.01%	Sở hữu phần vốn NN: 118,771,643 Sở hữu cá nhân: 83,955 Owning state capital: 118,771,634 Personal ownership: 83,955
2.01	Nguyễn Xuân Ninh			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.02	Vũ Thị Đức			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.03	Nguyễn Minh Hoa			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.04	Chu Thị Xuân Hương			Vợ - Wife	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.05	Nguyễn Minh Anh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		-	0.00%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
2.06	Nguyễn Việt Anh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.07	Nguyễn Thị Thu			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.08	Chu Hữu Toàn			Bố Vợ - Father in law					Đã mất - Deceased
2.09	Lê Thị Trần			Mẹ Vợ - Mother in law					Đã mất - Deceased
2.10	Ngô Bình Nghiêm			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.11	Vũ Mạnh Thắng			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card		-	0.00%	
2.12	Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam		Chủ tịch Chairman	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate				
2.13	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt		Thành viên HĐQT - Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate				GPTL&HĐ số 05/UBCK-GPHDQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN
2.14	Tổng Công ty CP Tái Bảo hiểm Việt Nam (Vinare)		Phó Chủ tịch HĐQT - Vice Chairman of BOD	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate				
3	Nguyễn Đình An		Thành viên HĐQT BOD's member		CCCD - ID card		74,242,237	10.00%	Sở hữu phần vốn NN: 74.232.277 Sở hữu cá nhân: 9.960 Owning state capital: 74,232,277 Individual ownership: 9,960

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
3.01	Nguyễn Đình Tiền			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		-	0.00%	
3.02	Nguyễn Thị Nga			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		-	0.00%	
3.03	Dương Thị Nguyệt			Vợ - Wife	Căn cước - ID card		-	0.00%	
3.04	Nguyễn Diệu An Vy			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		-	0.00%	
3.05	Nguyễn Gia Linh			Con đẻ - Biological child					Còn nhỏ - Junior
3.06	Nguyễn Đình Long			Con đẻ - Biological child					Còn nhỏ - Junior
3.07	Nguyễn Đình Khoa			Anh trai - Biological brother	CCCD - ID card		-	0.00%	
3.08	Ngô Ngọc Thanh Trang			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card		-	0.00%	
3.09	Dương Văn Lộc			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card		-	0.00%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
3.10	Trần Thị Huyền			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card		-	0.00%	
3.11	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt/ BaoViet Fund Management Company		Thành viên HĐQT - Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate				GPTL&HD số 05/UBCK-GPHDQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN Establishment and Operation License No 05/UBCK-GPHDQLQ dated 8/11/2005, SSC
3.12	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ Baoviet Bank		TV HĐQT - BOD's member	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate				
4	Nguyễn Quang Phi		TV HĐQT - BOD's member		CCCD - ID card		51,982,594	7.00%	Sở hữu phần vốn NN: 51.962.594 Sở hữu cá nhân: 20.000 Owning state capital: 51,962,594 Personal ownership: 20,000
4.01	Nguyễn Thị Tắt			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0	
4.02	Phùng Mỹ Ngọc			Vợ - Wife	CCCD - ID card		0	0	
4.03	Nguyễn Ngọc Anh			Con đẻ - Biological child	Căn cước - ID card		0	0	
4.04	Nguyễn Quang Khải			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
4.05	Nguyễn Quang Trung			Anh ruột - Biological brother					Đi học ở Tiệp Khắc cũ. Mất liên lạc từ năm 1991 Studied in Czech Republic and lost contact since 1991
4.06	Nguyễn Quang Hoàng			Em ruột - Biological sister	Hộ chiếu -Passport		0	0	
4.07	Phùng Văn Em			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card		0	0	
4.08	Phạm Thị Sửu			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card		0	0	
4.09	Phùng Mỹ Nga			Em vợ - Sister in law	CCCD - ID card		0	0	
4.10	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Tổng Giám đốc - CEO	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate		0	0	
4.11	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Thành viên Hội đồng Thành viên Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate		0	0	
4.12	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam		Chủ tịch Hội đồng thành viên - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
5	Nguyễn Thừa Nhật		TV HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT BoD's member and Vice Chairman BOD		CCCD - ID card		51,962,594	7.00%	Sở hữu phần vốn NN: 51,962.594 Sở hữu cá nhân: 00 Owning state capital: 51,962,594 Personal ownership: 0
5.01	Nguyễn Thừa Đán			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0	
5.02	Hoàng Thị Tâm			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0	
5.03	Trần Cao Hải Yến			Vợ - Wife	CCCD - ID card		0	0	
5.04	Nguyễn Thừa Phúc Nguyễn			Con đẻ - Biological child			0	0	Còn nhỏ - Junior

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Identification form)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
5.05	Nguyễn Thừa Anh			Anh trai - Biological brother	CCCD - ID card		0	0	
5.06	Hồ Thị Hồng Vy			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card		0	0	
5.07	Nguyễn Thị Như Ý			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
5.08	Nguyễn Trọng Cường			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card		0	0	
5.09	Trần Thanh Bình			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card		0	0	
5.10	Cao Thị Dung			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card		0	0	
5.11	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Năng động Bảo Việt - Bao Viet Dynamic Equity Investment Fund	VHCB558888 Lưu ký tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam Listed at VCB	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	08/GCN-UBCK	0	0	
5.12	Quỹ Đầu tư trái phiếu Bảo Việt - Bao Viet Bond Investment Fund	BIDB556789 Lưu ký tại NHTMCODDT&PT Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	20/GCN-UBCK	0	0	
5.13	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Triển vọng Bảo Việt - Bao Viet Prospect Stock Investment Fund	BIDB559999 Lưu ký tại NHTMCPĐT&PT Việt Nam Listed at BIDV	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	24/GCN-UBCK	0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Identification form)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
5.14	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt	-	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc BVF Member of MC. CEO's BVF	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPĐC	82/GPĐC-UBCK	0	0	GPĐC&HD số 05/UBCK-GPHĐQLQ ngày 8/11/2005, UBCKNN Establishment and Operation License No 05 UBCK-GPHĐQLQ dated 8 11 2005, SSC
5.15	Quỹ ETF BVFVNDIAMOND	VHCB135135 Lưu ký tại NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Thành viên HĐQT BVF - Member of BVF's MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	GPTLQ	161/GCN-UBCK	0	0	161/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 29/06/2023 161/GCN-UBCK issued by SSC dated 29/06/2023
5.16	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		Thành viên Hội đồng Thành viên Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	46/GPĐC11/KDBH	0	0	
5.17	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt		Chủ tịch HĐQT Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	45/GPĐC/KDBH	0	0	
6	Inami Ryota		Thành viên HĐQT - BOD's member		Hộ chiếu -Passport		81,972,710	11.04%	Đại diện Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life, Nhật Bản sở hữu 81,972,710 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 00 Representative of Sumitomo Life Insurance Company, Japan owns 81,972,710 shares. Personal ownership: 00
6.01	Inami Yoshiko			Mẹ đẻ - Biological mother					Không cung cấp thông tin - No information received
6.02	Nakahara Toshio			Bố Vợ - Father in law					Không cung cấp thông tin - No information received
6.03	Nakahara Hiroko			Mẹ Vợ - Mother in law					Không cung cấp thông tin - No information received
6.04	Inami Kyoko			Vợ - Wife					Không cung cấp thông tin - No information received
6.05	Inami Natsune			Con đẻ - Biological child					Không cung cấp thông tin - No information received
6.06	Inami Kokone			Con đẻ - Biological child					Không cung cấp thông tin - No information received

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
6.07	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ		TV HĐQT Member of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	46/GPĐC11/KDBH			
7	Igarashi Takafumi		Thành viên HĐQT - BOD's member		Hộ chiếu -Passport		81,972,711	11.04%	Đại diện Công ty Bảo hiểm nhân thọ Sumitomo Life, Nhật Bản sở hữu 81,972,711 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 00 Representative of Sumitomo Life Insurance Company, Japan owns 81,972,710 shares. Personal ownership: 00
7.01	Igarashi Kenji			Bố đẻ - Biological father			0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.02	Igarashi Kazuko			Mẹ đẻ - Biological mother			0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.03	Igarashi Takahiro			Em ruột - Biological sister			0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.04	Ebihara Sumiko			Em ruột - Biological sister			0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.05	Igarashi Kiyoe			Vợ - Wife			0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.06	Igarashi Mako			Con đẻ - Biological child			0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.07	Igarashi Kento			Con đẻ - Biological child			0	0%	Không cung cấp thông tin - No information received
7.08	Công ty Bảo hiểm nhân thọ BNI (đồng tác tại Indonesia)/ BNI Life Insurance (Associate in Indonesia)		Thành viên Ban Kiểm soát Member of Supervisory Board	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate		0	0%	
8	Ngô Thị Thu Trang		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card		0	0.00%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
8.01	Ngô Minh Măng			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0	
8.02	Chiêm Thị Huệ			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0	
8.03	Trương Đình Sơn			Chồng - Husband	CCCD - ID card		0	0	
8.04	Trương Nhật Trung			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	
8.05	Trương Mỹ Linh			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	
8.06	Lê Thị Tinh			Con dâu - Child in law	CCCD - ID card		0	0	
8.07	Trương Quang Doãn			Bố Chồng - Father in law					Đã mất - Deceased
8.08	Tồn Nữ Thị Liễu			Mẹ Chồng - Mother in law					Đã mất - Deceased
8.09	Ngô Anh Kiệt			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
8.10	Ngô Thị Thu Dung			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
8.11	Ngô Thị Thu Cúc			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
8.12	Ngô Thị Thu Hương			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
8.13	Ngô Thị Thu Lan			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
8.14	Ngô Thị Thu Hồng			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
8.15	Nguyễn Văn Tư			Anh rể - Brother in law	Căn cước - ID card		0	0	
8.16	Nguyễn Thị Thùy Quyên			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card		0	0	
8.17	Nguyễn Thiện Bằng			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card		0	0	
8.18	Nguyễn Tuấn Khanh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card		0	0	
8.19	Vương Đức Quỳnh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card		0	0	
8.20	Nguyễn Quốc An Khánh			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card		0	0	
9	Trịnh Hồng Quang		Thành viên độc lập HDQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card		0	0.00%	
9.01	Trịnh Văn Sung			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Identification form)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
9.02	Trịnh Thị Ngọc Bảo			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0	
9.03	Vũ Minh Hà			Vợ - Wife	CCCD - ID card		0	0	
9.04	Trịnh Minh Trang			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	
9.05	Trịnh Vũ Nhật Linh			Con đẻ - Biological child	Hộ chiếu - Passport		0	0	
9.06	Trịnh Thị Ngọc Lan			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
9.07	Trịnh Hồng Minh			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
9.08	Nguyễn Thị Minh			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card		0	0	
10	Dương Trí Thành		Thành viên độc lập HĐQT - Independent BOD's member		CCCD - ID card		0	0.00%	
10.01	Vương Thị Phúc Minh			Vợ - Wife	CCCD - ID card		0	0	
10.02	Dương Trí Dũng			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
10.03	Dương Trí Đức			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	
10.04	Dương Thị Liễu			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
10.05	Dương Thị Bạch Liên			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
10.06	Vương Sỹ Đình			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card		0	0	
10.07	Nguyễn Hùng Lân			Em rể - Sibling in law	CCCD - ID card				
10.08	Nguyễn Văn Quý			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card				
11	Vũ Thanh Hải		Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB		CCCD - ID card		0	0.00%	
11.01	Vũ Văn Hoan			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0%	
11.02	Vũ Thị Nguyệt			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
11.03	Vũ Thị Hải Thanh			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0%	
11.04	Mai Thị Kim Chung			Vợ - Wife	CCCD - ID card		0	0%	
11.05	Vũ Khôi Nguyên			Con đẻ - Biological child			0	0%	Còn nhỏ - Junior
11.06	Vũ Mai Khánh Chi			Con đẻ - Biological child			0	0%	Còn nhỏ - Junior
11.07	Mai Ngọc Ngoan			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card		0	0%	
11.08	Nguyễn Thị Kim Liên			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card		0	0%	
11.09	Hoàng Văn Định			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card		0	0%	
12	Đinh Hoài Linh		Kiểm soát viên Member of SB		CCCD - ID card		0	0.00%	
12.01	Đinh Xuân Việt			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
12.02	Đỗ Thị Tuyền			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0%	
12.03	Lê Thị Huyền Trang			Vợ - Wife	CCCD - ID card		0	0%	
12.04	Đinh Huy An			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0%	
12.05	Đinh Gia Phúc			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0%	
12.06	Đinh Hoàng Nam			Anh ruột - Biological brother	CCCD - ID card		0	0%	
12.07	Đinh Thị Thu Hà			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0%	
12.08	Lê Văn Bình			Bố vợ - Father in law	CCCD - ID card		0	0%	
12.09	Vũ Thị Sinh			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card		0	0%	
12.10	Trần Phước Lâm			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card		0	0%	
12.11	Nguyễn Huyền Hương			Chị dâu - Sister in law	CCCD - ID card		0	0%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
13	Dương Thị Thu Thủy		Kiểm soát viên Member of SB		CCCD - ID card		0	0.00%	
13.01	Dương Tiến Văn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0	
13.02	Nguyễn Thị Bình			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0	
13.03	Lã Ngọc Anh			Chồng - Husband	CCCD - ID card		0	0	
13.04	Lã Dương Minh Khôi			Con đẻ - Biological child			0	0	Còn nhỏ - Junior
13.05	Dương Thị Tuyết Minh			Chị ruột - Biological sister	Căn cước - ID card		0	0	
13.06	Lã Văn Sơn			Bố Chồng - Father in law	CCCD - ID card		0	0	
13.07	Hoàng Thị Thủy			Mẹ Chồng - Mother in law	CCCD - ID card		0	0	
13.08	Chu Hồng Thiện			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
14	Nguyễn Thị Kim Dung		Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty - Person in charge of Corporate governance cum corporate secretary		CCCD - ID card		0	0.00%	
14 01	Nguyễn Quang Tiến			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0	
14 02	Nguyễn Thị Đào			Mẹ đẻ - Biological mother					Đã mất - Deceased
14 03	Nguyễn Anh Tuấn			Anh ruột - Biological brother	CCCD - ID card		0	0	
14 04	Nguyễn Mạnh Tùng			Em ruột - Biological sister	Căn cước - ID card		0	0	
14 05	Lại Thị Nga			Chị dâu - Sister in law	Căn cước - ID card		0	0	
14 06	Hà Lê Phương Thảo			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card		0	0	
15	Trần Thị Thụy Anh		Người phụ trách quản trị Tập đoàn - Person in charge of Corporate governance		CCCD - ID card		0	0.00%	
15 01	Trần Sĩ Tuấn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0	
15.02	Ngô Thị Anh Lương			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Identification form)	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
15.03	Phạm Thị Tuyết Minh			Mẹ Chồng - Mother in law	CCCD - ID card		0	0	
15.04	Nguyễn Anh Cường			Chồng - Husband	CCCD - ID card		0	0	
15.05	Nguyễn Trần Đức Huy			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	
15.06	Nguyễn Nam Kiệt			Con đẻ - Biological child			0	0	Còn nhỏ - Junior
15.07	Trần Ngọc Tú			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
15.08	Trần Thanh Tùng			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
15.09	Nguyễn Thị Minh Tâm			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card		0	0	
15.10	Chu Ngọc Huyền			Em dâu - Sister in law	CCCD - ID card		0	0	
16	Nguyễn Thanh Hoa			Người phụ trách Quản trị Tập đoàn - Person in charge of Corporate governance	CCCD - ID card		0	0.00%	
16.01	Nguyễn Khánh Thu			Con đẻ - Biological child	CCCD - ID card		0	0	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
16.02	Nguyễn Bảo Ngân			Con đẻ - Biological child			0	0	Còn nhỏ - Junior
16.03	Nguyễn Văn Toàn			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		0	0	
16.04	Đào Thị Hồng			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		0	0	
16.05	Nguyễn Liên Hương			Em ruột - Biological sister	CCCD - ID card		0	0	
17	Nguyễn Xuân Hòa		Kế toán trưởng kiêm Trưởng Ban Tài chính - Chief Accountant, Head of Finance Division		CCCD - ID card		14	0.0000%	
17.1	Nguyễn Kim Thoa			Bố đẻ - Biological father	CCCD - ID card		-	0%	
17.2	Trần Thị Sứu			Mẹ đẻ - Biological mother	CCCD - ID card		-	0%	
17.3	Đỗ Thị Hương Lan			Vợ - Wife	CCCD - ID card		-	0%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/Internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
17.4	Nguyễn Thế Khang			Con trai - Son	CCCD - ID card		-	0%	
17.5	Nguyễn Đỗ Quỳnh Mai			Con gái - Daughter			-	0%	Còn nhỏ - Junior
17.6	Nguyễn Thị Minh Châu			Con gái - Daughter			-	0%	Còn nhỏ - Junior
17.7	Đỗ Đình Lâm			Bố Vợ - Father in law	CCCD - ID card		-	0%	
17.8	Mai Thị Hồng			Mẹ Vợ - Mother in law	CCCD - ID card		-	0%	
17.9	Nguyễn Thị Kim Bình			Chị ruột - Biological sister	CCCD - ID card		-	0%	
17.10	Đỗ Quang Khải			Anh rể - Brother in law	CCCD - ID card		-	0%	

STT No.	Họ và tên Fullname	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Stock account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Current title (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship to the Company/internal employee(s)	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND - ID card/Passport/Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate - Business Registration Certificate) Identification form	Số Giấy NSH (*) ID No.	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned by end period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Share ownership rate by end period	Ghi chú (về việc Không có - None số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding without ID cert. and others)
17.11	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt		Trưởng Ban kiểm soát - Head of SB	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	03/GPĐC-UBCK			
17.12	Công ty TNHH Bảo Việt – Âu Lạc		CT HĐQT - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	2300373648			
17.13	Quỹ BVIF		Thành viên Ban Đại diện - member of representative Board	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy xác nhận	223/TB-UBCK			
17.14	Công ty TNHH MTV Đầu tư Bảo Việt		CT HĐQT - Chairman of MC	Tổ chức có liên quan - Related organisation	Giấy ĐKKD - Business Registration Certificate	0103193730			



Phụ lục 03
Appendix 03

Đính kèm Công văn số 916 /2025/BV-TDBV ngày 30/07/2025 của Tập đoàn Bảo Việt
Official Document No. 916 /2025/BV-TDBV dated 30 July, 2025 of Baoviet Holdings)

Giao dịch giữa Tập đoàn Bảo Việt với người có liên quan và cổ đông lớn của Tập đoàn Bảo Việt

Transactions between Baoviet Holdings and the related Parties and major shareholders of Baoviet Holdings)

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Tập đoàn Bảo Việt đã tiến hành giao dịch với các bên liên quan bao gồm các công ty con của Tập đoàn Bảo Việt thông qua hoạt động đầu tư, và cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ. Thông tin về các giao dịch được trình bày cụ thể tại bảng sau:

In H1.2025, Baoviet Holdings proceeded the transactions with the related Parties including Subsidiaries of Baoviet Holdings via the investment activities and provision/receival of services. The information on such transactions is presented in details as follows:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relations to the company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH NSH no., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address of headquarter/ Address for contact	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transaction with the company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)	Số tiền giao dịch (VNĐ) Transaction amount (VND)	Ghi chú Notes
1	Bộ Tài chính Ministry of Finance	Cổ đông lớn Major Shareholders		Số 28 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Hà Nội No. 28 Tran Hung Dao, Cua Nam Ward, Hanoi			0	Không phát sinh giao dịch No incurred transaction

h

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VND) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2	Sumitomo Life Insurance	Cổ đông lớn <i>Major Shareholders</i>		Số 8 Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>			244.080.000	Doanh thu cho thuê VP <i>Revenue for office leasing</i>
3	Công ty TNHH Đầu tư Bảo Việt (BVI)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0103193730 cấp ngày 04/01/2019 thay đổi lần thứ 8 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư <i>No. 0103193730 Date of issue: 04/01/2019 (8th amendment) by Department of Planning and Investment</i>	71 Ngô Sỹ Liên, P. Văn Miếu-Quốc Tử Giám, Hà Nội <i>No. 71 Ngo Sy Lien, Van Mieu – Quoc Tu Giam Ward, Hanoi</i>			3.012.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ <i>Profits returned to BVH</i>
							24.000.000	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							36.002.121.333	Doanh thu cho thuê văn phòng và khai thác bãi xe <i>Revenue from office leasing and exploitation of car parks</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
							(3.369.795.515)	CP quản lý tòa nhà và chi phí tư vấn tiếp thị <i>Expenses on building management and marketing consultation fees</i>
							(904.427.336)	Chi phí năng lượng <i>Resource expenses</i>
							(2.595.055.975)	Chi phí sửa chữa tài sản và dịch vụ khác <i>Expenses on asset repairment and other services</i>
4	Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (BVGI)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	45/GPĐC15/ KDBH cấp ngày 29/3/2019 bởi Bộ Tài chính <i>No. 45/GPĐC15/ KDBH</i>	07 Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, Hà Nội <i>No. 07 Ly Thuong Kiet, Cua Nam Ward, Hanoi.</i>			90.840.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ <i>Profits returned to BVH</i>
							48.053.193.273	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VND) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
			Date of issue 29/3/2019 by the Ministry of Finance				4.787.018.581	Doanh thu cho thuê VP <i>Revenue from office leasing</i>
							0	Doanh thu dịch vụ Đào tạo <i>Revenue from Training services</i>
							(4.332.452.960)	Chi phí thuê văn phòng <i>Office rental expenses</i>
							(4.500.900.251)	Phí mua bảo hiểm <i>Purchase of insurance</i>
5	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ (BVL)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	46/GPDC9/KDBH cấp ngày 13/04/2021 tại Hà Nội bởi Bộ Tài chính No. 46/GPDC9/KDBH	Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, P. Từ Liêm, Hà Nội 37 th Floor, Keangnam			399.086.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ <i>Profits returned to BVH</i>
							94.270.966.059	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
			Date of issue 13/4/2021 in Hanoi by Ministry of Finance	Hanoi Landmark Tower, Tu Liem Ward, Hanoi			688.621.881	Doanh thu dịch vụ Đào tạo <i>Revenue from Training services</i>
							1.651.608.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
							(3.925.015.360)	Phí mua bảo hiểm <i>Purchase of insurance</i>
6	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	08/GPĐC-UBCK cấp ngày 17/01/2022 tại Hà Nội bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước <i>No. 08/GPĐC-UBCK Date of issue 17/01/2022 by State Securities Commission of Vietnam</i>	Số 8, Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội/ <i>No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>			46.462.000.000	Lợi nhuận chuyển về TĐ <i>Profits returned to BVH</i>
							595.398.774	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							2.031.288.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC)	Công ty con <i>Subsidiary</i>	03/GPĐC-UBCK cấp ngày 10/01/2022 cấp bởi UBCKNN	Số 8, Lê Thái Tổ, P. Hoàn Kiếm, Hà Nội/ <i>No. 8 Le Thai To, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>			34.359.770	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							4.892.848.200	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
							(39.882.561)	Các chi phí tư vấn, lưu ký CK <i>Consultancy fees, securities depository fees</i>
8	Quý Đầu tư Giá trị Bảo Việt (BVIF)	Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
9	Công ty TNHH Bảo Việt Âu Lạc (BVAL)	Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
10	Ngân hàng TMCP Bảo Việt/ BaoViet Bank	Công ty liên danh, liên kết <i>Affiliated company</i>	328/GP-NHNN	Tầng 5, Tòa nhà Corner Stone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Cửa Nam, Hà Nội <i>5th Floor, Corner Stone Building, 16 Phan Chu Trinh Street, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			15.338.693.615	Doanh thu lãi tiền gửi <i>Revenue from term deposit interest</i>
							649.187.404	Doanh thu dịch vụ CNTT <i>Revenue from IT services</i>
							2.286.216.000	Doanh thu cho thuê văn phòng <i>Revenue from office leasing</i>
11	Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam	Công ty liên danh, liên kết <i>Affiliated company</i>	65/GP/KDBH	23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội <i>23 Phan Chu Trinh street, Cua Nam Ward, Hanoi</i>			56.850.335.136	Cổ tức nhận được <i>Dividend received</i>
12	Quỹ đầu tư Giá trị Bảo Việt BVIF	Tổ chức có liên quan	273/GCN-UBCK	Số 8 Lê Thái Tổ - p.Hoàn Kiếm - Hà Nội <i>8 Le Thai To</i>			0	Không phát sinh giao dịch

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
		<i>Related organization</i>		<i>Street - Hoan Kiem Ward - Hanoi</i>				<i>No incurred transaction</i>
13	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Long Việt	Công ty liên danh, liên kết <i>Affiliated company</i>	0101358899	Khu biệt thự Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội <i>Quang Minh Villa Area, Me linh, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
14	Công ty Cổ phần Trung Nam Phú Quốc	Công ty liên danh, liên kết <i>Affiliated company</i>	1701893515	Tổ 1, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Phú Quốc, Kiên Giang, Việt Nam <i>Group 1, Duong To Hamlet, Duong To Commune, Phu Quoc City, Kien Giang Province</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relations to the company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH no., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address of headquarter/ Address for contact</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction with the company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT (nếu có) <i>Resolution no./ Decision no. of AGM and BOD (if any)</i>	Số tiền giao dịch (VNĐ) <i>Transaction amount (VND)</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
15	Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin PLT	Công ty liên danh, liên kết <i>Affiliated company</i>	0312087510	64 Vũ Tông Phan, Thủ Đức, TP HCM <i>64 Vu Tong Phan street, Thu Duc Ward, HCM</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>
16	Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ đông sáng lập <i>Foudation shareholder</i>	0101992921	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội <i>117 Tran Duy Hung street, Cau Giay Ward, Hanoi</i>			0	Không phát sinh giao dịch <i>No incurred transaction</i>

Ghi chú: Số liệu tại Bảng nêu trên được tổng hợp để phục vụ mục đích lập và công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025 tại thời điểm 30/06/2025. Đây là số liệu trước soát xét dự kiến sẽ được Tập đoàn Bảo Việt công bố vào cuối tháng 07 năm 2025.

Notes: The data in the above Table is compiled for the purpose of preparing and publishing the Corporate Governance Report for the first 6 months of 2025 as of June 30, 2025. This is pre-audited data expected to be announced by Baoviet Holdings at the end of July 2025. 